

Số: 222/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2).

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trần Hồng Hà**

**KẾ HOẠCH****Triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg  
ngày tháng năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Đất đai (Luật số 31/2024/QH15). Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Để triển khai thi hành Luật Đất đai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai với các nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

- Tổ chức thi hành Luật Đất đai bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.
- Xác định các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật.
- Nâng cao nhận thức về Luật Đất đai và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật Đất đai.

**2. Yêu cầu**

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Đất đai.
- Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành.
- Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Đất đai.



## II. NỘI DUNG

### 1. Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai

a) Văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng bao gồm:

- Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành 06 Nghị định; ban hành theo thẩm quyền 04 thông tư để quy định chi tiết Luật Đất đai.

- Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định, ban hành theo thẩm quyền 01 thông tư để quy định chi tiết Luật Đất đai.

- Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định để quy định chi tiết Luật Đất đai; cập nhật bổ sung vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp nội dung được giao tại Điều 248 Luật Đất đai.

- Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 Quyết định để quy định chi tiết Luật Đất đai.

- Giao Bộ Nội vụ ban hành 01 thông tư để quy định chi tiết Luật Đất đai.

(Danh mục văn bản quy định chi tiết, thời gian hoàn thành theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

b) Xây dựng nội dung quy định chi tiết do Luật Đất đai giao chính quyền địa phương quy định chi tiết: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật Đất đai.

c) Thời gian thực hiện

- Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng theo trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ ban hành, ban hành theo thẩm quyền trong tháng 5 năm 2024.

- Đối với dự thảo Nghị định quy định lần biển theo nhiệm vụ được giao tại Điều 190 Luật Đất đai năm 2024: Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, hoàn thiện, trình ban hành Nghị định theo trình tự rút gọn để đảm bảo có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2024.

### 2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai

a) Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai

- Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng và triển khai chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai nhằm nâng cao nhận thức chính sách, pháp luật về đất đai cho tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và cộng đồng dân cư; đặc biệt quan tâm đến đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời đẩy mạnh thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

Biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Đất đai; chủ động đẩy nhanh tiến độ dự thảo các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai để tổ chức tuyên truyền, phổ biến lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, đối tượng thi hành Luật Đất đai.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương xây dựng đề án tuyên truyền bao gồm công tác tập huấn cho Ủy ban nhân dân và cán bộ làm công tác quản lý đất đai các cấp; truyền thông chính sách cho người dân, doanh nghiệp về các quy định mới của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Các bộ, ngành chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường để tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị bằng các hình thức phù hợp.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn và báo chí ở trung ương và địa phương có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai bằng nhiều hình thức đến từng tổ chức, từng người dân; chỉ đạo xuất bản và phát hành ấn phẩm về pháp luật đất đai, kể cả các ấn phẩm bằng tiếng dân tộc, để phổ biến rộng rãi trong Nhân dân ở các vùng, miền trong cả nước.

- Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, các cơ quan thông tấn, báo chí có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; mở chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu về những nội dung đổi mới quan trọng của Luật Đất đai.

- Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai để các chủ trương, chính sách của Đảng về đất

đai được phổ biến sâu rộng trong Nhân dân, sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận như Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phổ biến pháp luật về đất đai đến các hội viên.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nội dung thiết thực và hình thức phù hợp đối với từng đối tượng. Trước mắt, trong quý I và quý II năm 2024 mở đợt phổ biến, tuyên truyền Luật Đất đai rộng rãi trước khi Luật Đất đai có hiệu lực thi hành.

b) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai ở trung ương:

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Cơ quan phối hợp: các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan.

+ Hình thức: trực tiếp và trực tuyến.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai tại các địa phương:

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

+ Cơ quan phối hợp: Cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, chính quyền địa phương, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

+ Hình thức: trực tiếp và trực tuyến.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Tổ chức tuyên truyền Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai trên các phương tiện thông tin đại chúng:

+ Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các phương tiện thông tin đại chúng khác ở trung ương và địa phương.

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai:

+ Cơ quan chủ trì:

Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về đất đai ở các bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

### 3. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện hệ thống hóa, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực đất đai; rà soát đề ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

b) Các bộ, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến đất đai thuộc lĩnh vực mình phụ trách, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

c) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền ban hành, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai.

d) Các bộ, ngành, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động triển khai thực hiện các nội dung đã giao tại điểm b và điểm c của mục này, gửi Danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 10 tháng 3 năm 2024 để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và phối hợp thực hiện theo quy định.

### 4. Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật

Căn cứ quy định của Luật Đất đai, các bộ, ngành địa phương có trách nhiệm sau đây:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai trong phạm vi cả nước (khoản 3 Điều 21).

- Chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính xây dựng đề án kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của cơ quan làm quản lý nhà nước về đất đai, các tổ chức dịch vụ công đảm bảo hiệu lực, hiệu quả theo quy định của Luật (khoản 4 Điều 22).

- Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất (khoản 2 Điều 55).

- Tổng hợp kết quả thống kê đất đai hằng năm của cả nước và công bố trước ngày 30 tháng 6 hằng năm; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và công bố kết quả kiểm kê đất đai 05 năm của cả nước trước ngày 30 tháng 9 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai (khoản 6 Điều 59).

- Quyết định nội dung, hoạt động kiểm kê đất đai chuyên đề (khoản 7 Điều 59).

- Chủ trì giúp Chính phủ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia (khoản 1 Điều 69).

- Giúp Hội đồng thẩm định trong quá trình thẩm định kế hoạch sử dụng đất quốc gia (điểm b khoản 1 Điều 71). Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và giao đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường giúp Hội đồng thẩm định trong quá trình thẩm định quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (điểm c khoản 1 Điều 71).

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường (điểm a khoản 3 Điều 75).

- Tổng hợp kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất của cả nước trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội của năm cuối của thời kỳ quy hoạch sử dụng đất (khoản 4 Điều 77).

- Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định giá sản phẩm, dịch vụ gia tăng sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đất đai theo quy định của pháp luật về giá (điểm g khoản 5 Điều 166).

- Hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai (khoản 3 Điều 167).

- Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai (khoản 1 Điều 170).

- Giúp Chính phủ theo dõi và đánh giá đối với việc quản lý, sử dụng đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; việc sử dụng đất đối với các dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư và các dự án có quy mô lớn, sử dụng nhiều diện tích đất (điểm a khoản 4 Điều 232).

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đất đai trong phạm vi cả nước (điểm a khoản 3 Điều 234).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

b) Các bộ, ngành:

- Bộ Nội vụ hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan xác định địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh (khoản 2 Điều 49); chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương có liên quan lập hồ sơ trình Chính phủ đối với trường hợp phạm vi quản lý đất đai cấp tỉnh chưa xác định được do chưa xác định được địa giới đơn vị hành chính (khoản 4 Điều 49).

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm:

+ Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thống kê, kiểm kê đất quốc phòng, an ninh (khoản 5 Điều 59).

+ Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quá trình lập quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; rà soát, xác định vị trí, diện tích, ranh giới đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; xác định vị trí, diện tích, ranh giới đất quốc phòng, an ninh không còn nhu cầu sử dụng để bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng (khoản 4 Điều 68).

+ Tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh (khoản 2 Điều 76).

+ Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất an ninh đến Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ kế hoạch sử dụng đất 5 năm và năm cuối thời kỳ quy hoạch sử dụng đất (khoản 3 Điều 77).

- Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan có trách nhiệm kết nối, chia sẻ kết quả điều tra cơ bản và các thông tin có liên quan đến đất đai để cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (khoản 2 Điều 170).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.



c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Căn cứ tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số (khoản 5 Điều 16).

- Tổ chức thực hiện việc đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính ở địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (khoản 3 Điều 50).

- Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất (khoản 3 Điều 55).

- Công bố kết quả thống kê đất đai và báo cáo trước ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp, trừ năm kiểm kê đất đai (khoản 3 Điều 59). Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai (khoản 4 Điều 59).

- Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (khoản 2 Điều 69).

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 75).

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (khoản 3 Điều 76).

- Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kỳ kế hoạch sử dụng đất (khoản 2 Điều 77).

- Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ ngân sách địa phương để cấp vốn điều lệ và hoàn ứng cho quỹ phát triển đất đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương (khoản 3 Điều 114).

- Hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai (khoản 3 Điều 167).

- Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương, bảo đảm đến năm 2025 kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Tổ chức quản lý, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm tại địa phương, đường truyền kết nối từ địa phương đến trung ương phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai tại địa phương (khoản 3 Điều 170).

- Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp

đang quản lý, sử dụng đất mà có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương; tổ chức việc thu hồi đất để giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để quản lý phần diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương; tiếp tục rà soát, thu hồi phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng không trực tiếp sử dụng mà cho thuê, cho mượn, giao khoán hoặc khoán trắng cho người khác sử dụng trái pháp luật (các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 181).

- Tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp huyện trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp tỉnh (điểm b khoản 4 Điều 232).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

### 5. Về triển khai các đề án thí điểm

a) Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ: Xây dựng, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành có liên quan xây dựng Đề án để Chính phủ trình Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất đối với đất khác theo Thông báo số 3270/TB-TTKQH ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tổng Thư ký Quốc hội và chỉ đạo tại Công văn số 294/VPCP-PL ngày 14 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ, thời gian trình trước ngày 10 tháng 3 năm 2024.

b) Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành có liên quan xây dựng Nghị quyết thí điểm về việc tách giải phóng mặt bằng, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư, thời gian trình trước ngày 10 tháng 3 năm 2024.

c) Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép đưa 02 Đề án thí điểm nêu trên vào Chương trình làm việc của Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV, tháng 5 năm 2024.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Luật Đất đai, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kịp thời phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**Phụ lục**  
**DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VĂN BẢN**  
**QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT ĐẤT ĐAI (LUẬT SỐ 31/2024/QH15)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg  
ngày tháng năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Hình thức văn bản quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn ban hành	Ghi chú
1	Nghị định của Chính phủ	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	
2	Nghị định của Chính phủ	Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	
3	Nghị định của Chính phủ	Nghị định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	
4	Nghị định của Chính phủ	Nghị định quy định về quỹ phát triển đất	Bộ Tài chính	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	
5	Nghị định của Chính phủ	Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	Bộ Tài chính	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	
6	Nghị định của Chính phủ	Nghị định quy định về giá đất	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	

<b>TT</b>	<b>Hình thức văn bản quy định chi tiết</b>	<b>Tên văn bản quy định chi tiết</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời hạn ban hành</b>	<b>Ghi chú</b>
7	Nghị định của Chính phủ	Nghị định quy định chi tiết về đất trồng lúa	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	
8	Nghị định của Chính phủ	Nghị định quy định về lấn biển	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ, ngành có liên quan	3/2024	Có hiệu lực từ 01/4/2024
9	Nghị định của Chính phủ	Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	
10	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	
11	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	
12	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	

<b>TT</b>	<b>Hình thức văn bản quy định chi tiết</b>	<b>Tên văn bản quy định chi tiết</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời hạn ban hành</b>	<b>Ghi chú</b>
13	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	
14	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định về nội dung, cấu trúc và kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	
15	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	Bộ Tài chính	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	
16	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Quy định về việc lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính và hướng dẫn việc giải quyết trường hợp chưa thống nhất về địa giới đơn vị hành chính	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành có liên quan	5/2024	